TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST-DS	*B, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2018/DS-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B; Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 09/2018/QĐ-PT ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B và quyết định thi hành án số 296/QĐ-CCTHADS ngày 15/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thì ông Nguyễn Mạnh Ch, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975, cùng địa chỉ: Thôn Đồi Nên, xã Dĩnh Trì, thành phố B, tỉnh B (là cổ đông của Công ty cổ phần Đại HY) pH trả ông Nguyễn Mạnh C tổng số tiền gốc và lãi là 1.601.780.000 đồng (Một tỷ sáu trăm linh một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người pH thi hành án không chịu thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 238/2020/TLST- DS ngày 30/12/2020 về việc *"Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của luật thi hành án"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn Nguận, xã Dĩnh Trì, thành phố B, tỉnh B.

* Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Mạnh Ch, sinh năm 1975.

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn Đồi Nên, xã Dĩnh Trì, thành phố B, tỉnh B.

* Họ tên Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Do ông Nguyễn Thành B– Chi cục trưởng làm đại diện.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Phạm Nguyễn K, chấp hành viên.

2. Bà Nguyễn Thu N, sinh năm 1971. Địa chỉ chỉ: thôn Lương Châu, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

3. Bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1977. Số nhà 25, ngõ 169, ngách 2, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

4. Ông Nguyễn Mạnh Ch, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 169, ngách 2, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

5. Bà Hà Thị S, sinh năm 1947. Địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 169, ngách 2, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

6. Ông Phạm Văn Hn, sinh năm 1967. Địa chỉ chỉ: thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

7. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm sinh năm 1972. Địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 169, ngách 2, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

8. Công ty Cổ phần Đại HY.

Địa chỉ trụ sở giao dịch: Thôn Đồi Nên, xã Dĩnh Trì, thành phố B, tỉnh B.

Do ông Nguyễn Mạnh Ch, chức vụ giám đốc làm đại diện.

Bà Nguyễn Thanh H là đại diện của Công ty cổ phần Đại HY và là đại diện theo ủy quyền của toàn bộ các cổ đông trong Công ty Cổ phần Đại HY.

9. Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B.

Do bà Bùi Thị Thu Thủy- chức vụ: giám đốc làm đại diện.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thanh Thủy – Cán bộ phòng Đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Mạnh C, bà Nguyễn Thanh H, Công ty cổ phần Đại HY và các cổ đông của Công ty cổ phần Đại HY (do bà Nguyễn Thanh H là đại diện theo ủy quyền), Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thỏa thuận thống nhất xác định sở hữu cổ phần của ông Nguyễn Mạnh Ch và bà Nguyễn Thanh H trong Công ty Cổ phần Đại HY là 99%.

2. *Về án phí:*

Ông Nguyễn Mạnh Ch và bà Nguyễn Thanh H pH chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Mạnh C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do là người trên 60 tuổi theo như quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 01/2021/QĐ-BPBĐ ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời *"phong tòa tài sản của người có nghĩa vụ"*.

4. Hủy bỏ việc thực hiện biện pháp bảo đảm đối với số tiền 403.040.000đ (Bốn trăm linh ba triệu không trăm bốn mươi triệu đồng) trong tài khoản phong tỏa là 100001324483, chủ tài khoản ông Nguyễn Mạnh C mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần quốc dân- Chi nhánh B. Địa chỉ: Số 9, lô 2, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Trần Phú, thành phố B.

5. *Về hướng dẫn thi hành án:* Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh B.
- Ngân hàng thương mại cổ phần quốc dân- Chi nhánh B ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường